

Số: 132../TB-ĐHKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng Ban hành kèm theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng và quy trình thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông;

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-ĐHKT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 712/TTr-ĐHKT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc xin phê duyệt chủ trương sử dụng tài sản công để phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 6687/BXD-KHTC ngày 13 tháng 7 năm 2025 về việc khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-ĐHKT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá trị thuê mặt bằng căn tin Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ: 196 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh số 258/2026/1324-BĐS ngày 09/6/2026 của Công ty TNHH Định giá Bến Thành-Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-ĐHKT ngày 08/7/2026 của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng tổ chức thực hiện khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-ĐHKT ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt mức giá khởi điểm đấu giá khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ: Số 196 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin tài sản và giá khởi điểm:

- Tên tài sản đấu giá: Quyền thuê mặt bằng căn tin tại Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa điểm tài sản: Số 196 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Diện tích khai thác: 303 m².
- Thời hạn cho thuê mặt bằng: 36 tháng (03 năm).
- Thời gian khai thác và thu kinh phí thực tế:
 - + Đơn vị trúng đấu giá được quyền quản lý, vận hành và khai thác mặt bằng liên tục 12 tháng/năm.
 - + Để hỗ trợ đơn vị khai thác do đặc thù sinh viên nghỉ Tết và nghỉ hè, Nhà trường chỉ thực hiện thu kinh phí khai thác 10 tháng/năm.
- Giá khởi điểm đấu giá: 182.000.000 đồng/năm (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn).

Lưu ý: Giá khởi điểm nêu trên là mức kinh phí trọn gói phải nộp cho 01 năm (đã tính giảm trừ 02 tháng nghỉ Tết, hè và đã bao gồm thuế GTGT). Mức giá này không bao gồm các chi phí vận hành phát sinh như điện, nước, internet và các chi phí liên quan khác. Đơn vị trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí này theo chỉ số sử dụng thực tế.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký để được lựa chọn phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, cụ thể:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.



- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Chi tiết tại Phụ lục I - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản).

4. Hồ sơ đăng ký tham gia: Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp 01 bộ Hồ sơ năng lực (bản giấy có đóng dấu) chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chí chấm điểm nêu tại Mục 3. Tổ chức đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

5. Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (nộp trong giờ hành chính).

6. Địa điểm và hình thức nộp hồ sơ:

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Hành chính Tổng hợp – Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh (Số 196 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Hình thức nộp: Nộp trực tiếp tại Hành chính Tổng hợp – Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh (Nhà trường không tiếp nhận hồ sơ gửi qua đường bưu điện).

- Yêu cầu đối với người nộp: Người đến nộp hồ sơ phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề đấu giá và Thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực.

- Thông tin liên hệ: Anh Trần Văn Hoan - Số điện thoại liên hệ giờ hành chính: 028 38229927 (máy lẻ 103).

Lưu ý: Hồ sơ năng lực đăng ký tham gia lựa chọn của các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã nộp không được hoàn trả lại dưới mọi hình thức.

Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện quan tâm đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Công đấu giá tài sản quốc gia (để đăng tải);
- Các tổ chức đấu giá tài sản;
- Website Trường;
- Lưu: VT, HCTH.TVH.



PGS.TS.KTS. Phạm Trọng Thuật

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số: 1132/TB-ĐHKT ngày 04 tháng 8 năm 2026
của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bản đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm 5,0 5,0 5 dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số	8,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá (Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
2	Trụ sở chính của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh.	3,0
3	Trong năm 2024 và 2025 đấu giá thành tài sản của trên 05 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo khác nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá trúng đấu giá cao hơn giá khởi điểm trên 100% và có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia (nhiều tài sản riêng lẻ của cùng 01 đơn vị sự nghiệp công lập thì được xét là 01 đơn vị).	2,0
	Tổng số điểm	100

